

CÁC BỆNH THƯỜNG GẶP Ở BÒ SỮA

1. BỆNH CHƯỞNG HƠI DẠ CỎ

a. Triệu chứng

- Hõm hông trái của bò to và căng phồng lên
- Dùng tay ấn vào hay gõ thấy như quả bóng bơm căng

Ngoài ra còn thấy một số biểu hiện khác như con vật bỏ ăn, không nhai lại, miệng chảy dãi, đứng nằm không yên.....

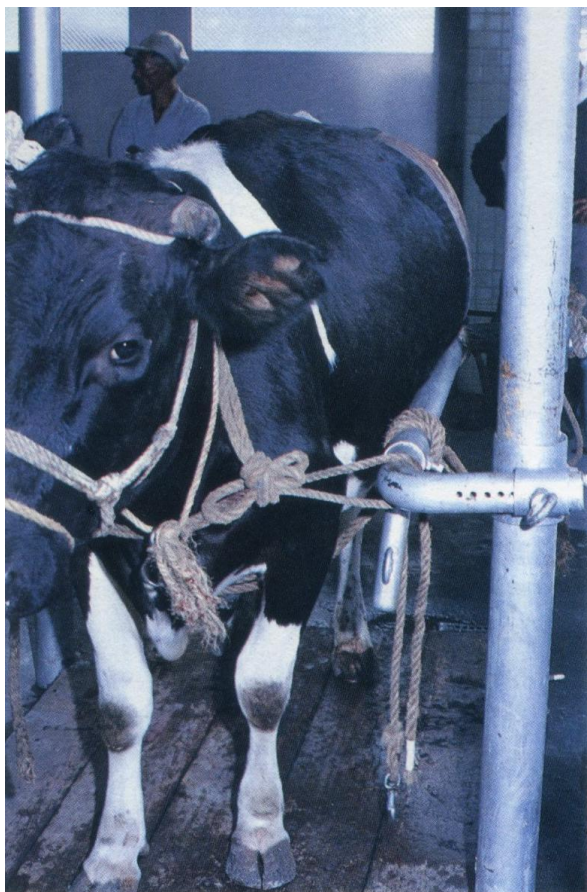
b. Điều trị:

Có rất nhiều phương pháp nhưng tất cả các phương pháp nhằm mục đích thoát hơi và giảm sự lên men trong dạ cỏ

Có thể dùng một số cách sau:

- Dùng ống thông và thông thực quản cho hơi thoát ra ngoài
- Dùng tay moi phân hay bơm nước vào trực tràng để đưa phân ra
- Dùng nước dưa chua (3-5lít) hoặc bia hơi (3-5lít) hoặc dung dịch thuốc tím 0,1% (3-5 lít) cho uống
- Cho uống magiê sulfat 200g pha với 3lit nước
- Và có thể dùng ống Trôca để chọc thủng dạ cỏ để thoát hơi trong trường hợp chướng hơi cấp tính

Ngoài các biện pháp trên chúng ta cần phải trợ sức, trợ lực và phòng kế phát các bệnh khác



Chướng hơi hõm hông trái (dạng cấp tính)



Chướng hơi mãn tính



Chữa chướng hơi dùng ống thông dạ cỏ

2. BỆNH CẢM NẮNG

a. Triệu chứng

- Sốt cao 41 -42⁰C
- Da khô, niêm mạc mắt xung huyết (đỏ)
- Nhịp tim, nhịp hô hấp tăng
- Con vật co biểu hiện co giật

b. Điều trị

- Đưa con vật vào chỗ râm mát, sau đó thụt nước lạnh vào trực tràng và tháo ra liên tục.
- Vẩy nước mát lên thân và quạt nhẹ.
- Nếu con vật co giật, điên loạn khó thở thì trích máu tĩnh mạch cho chảy ra để tránh xung huyết mô và phù phổi.
- Dùng thuốc: + Truyền Nat-ri bi Các-bon-nát (NaHCO_3) 500ml
+ Cho uống nước hòa lẫn Nat-ri bi Các-bo-nát vào mùa nóng
- Cho uống 5 lít trà xanh pha đường (Cách pha: hãm 100 gam chè khô hoặc 500 gam tươi với 1 lít nước sôi. Dùng 500 gam đường hoặc mật pha với 4 lít nước sạch, trộn vào nhau cho uống) sẽ giúp con vật hồi phục nhanh.



Thở gấp bằng miệng

3. BỆNH CẢM NÓNG

a. Triệu chứng

Con vật ủ rũ, bỏ ăn, sốt cao 40-42°C

b. Điều trị

- Đưa con vật tới nơi thoáng mát
- Có thể phun nước lạnh để làm mát bên ngoài cơ thể con vật
- Cho con vật uống thuốc điện giải Orezon, dung dịch đường Glucoza đẳng trương... càng nhiều càng tốt
- Tiêm thuốc hạ sốt và thuốc trợ tim, trợ sức, trợ lực:

Anagin 1ml/20kgP

Cafein 1ml/20kgP

B-complex, Vitamin C

Ngoài ra có thể truyền dung dịch NaHCO_3 (500-1000ml)

4. NGỘ ĐỘC Ở BÒ SỮA

a. Triệu chứng

Tùy theo loại hóa chất, chất độc hay liều lượng khác nhau mà bò ăn hay uống phải mà mức độ biểu hiện khác nhau nhưng thường các chất độc này khi vào cơ thể sẽ tác động tới hệ thần kinh trung ương, hệ thống tiêu hóa và các cơ quan trong cơ thể.

- Trường hợp ngộ độc cấp bò thường có biểu hiện chảy rớt rãi, nước mắt chảy ra liên tục, mắt đỏ ngầu và có thể gây ra ỉa chảy, ỉa ra máu tươi.

Chất độc tác động lên hệ trung khu vận động làm con vật mất phương hướng, chạy nhảy lung tung, đi vòng tròn, siêu vẹo

Chất độc tác động lên trung khu hô hấp, tuần hoàn, làm cho con vật thở dốc, thở mạnh, tim đập nhanh, loạn nhịp, trụy tim mạch và chết nhanh sau 3-6 giờ

- Trong trường ngộ độc trường diễn:

Bò liên tục được tiếp nhận chất độc với số lượng nhỏ nhưng liên tục trong thời gian dài. Các chất độc sẽ tích lũy trong cơ thể gây biến đổi bệnh lý chậm, khó phát hiện ngay nhưng thường gan sẽ là cơ quan đầu tiên bị tác động và gan sẽ bị thoái hóa gây rối loạn tiêu hóa sinh ra ỉa chảy kéo dài

b. Điều trị

Tìm ra nguyên nhân gây ra ngộ độc tránh cho bệnh nặng hơn

- Đưa con vật vào nơi thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông
- Dùng Cafein, long lão để trợ tim
- Dùng thuốc an thần để giảm hưng phấn thần kinh
- Chống xuất huyết bằng Vitamin K, Vitamin C
- Giải độc cho bò:

Truyền tĩnh mạch dung dịch huyết thanh mận hoặc đường đẳng trương với liều 2lít/100kgP

Cho uống chất điện giải Orezon: 1 gói 20g pha với 1 lít nước và cho uống càng nhiều càng tốt

Ngoài ra cần điều trị các biểu hiện kế phát như

- Bò bị chướng hơi thì tìm mọi biện pháp để thoát hơi
- Bò bị ỉa chảy thì dùng kháng sinh, chất chát

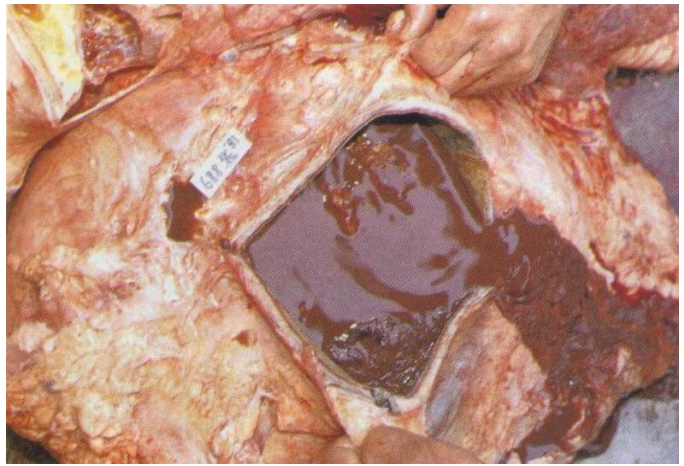
5. BỆNH VIÊM BAO TIM DO NGOẠI VẬT

a. Triệu chứng

- Tĩnh mạch cổ sưng (triệu chứng đặc trưng)
- Úc, ngực và thậm trí cả bụng có hiện tượng phù thũng (triệu chứng đặc trưng)
- Nhịp tim nhanh và không rõ ràng (tiếng động xa và như có nước ở trong, lẫn tạp âm)
- Sốt nhẹ.
- Bò kém ăn hoặc bỏ ăn, đứng khom lưng.

1. Điều trị

- Cho uống nam châm để hút và cố định dị vật, không cho chúng phá hỏng dạ tổ ong và bao tim
- Tiêm kháng sinh: Penicilin 15.000 UI/1kgP + Streptomycin 5-10mg/kgP liên tục trong 7 ngày



Phù thũng vùng ức và sưng tĩnh mạch cổ

Tim phình to do dịch viêm từ khoang bao tim



Đinh hút vào nam châm trong dạ dày

6. BỆNH KÝ SINH TRÙNG ĐƯỜNG MÁU

6.1. Bệnh tiêm mao trùng

a. Triệu chứng

- Bò thường có hiện tượng sốt cách nhật, sốt về sáng và chiều hoặc sốt 1-2 ngày rồi lại bình thường và sau 2-6 ngày lại sốt trở lại
- Do tiêm mao trùng tiết ra độc tố nên có thể có một số triệu chứng thần kinh như run rẩy, quay cuồng,
- Bò nhiễm bệnh ngày càng gầy yếu, thiếu máu, giảm sản lượng sữa khi bò đang tiết sữa,

b. Điều trị

Dùng thuốc Azidin 1,18g pha với nước cất (5-7ml nước pha với 1 lọ)

Tiêm bắp thịt với liều 1lọ/150-200kgP

Tiêm 1ngày/1lần và liên tục 2-3 ngày



Niêm mạc nhợt nhạt do thiếu máu



Trypanosoma theileri

6.2. Bệnh biên trùng

a. Triệu chứng

- Do Anaplas sống ký sinh ở rìa hồng cầu nên khi bò mắc bệnh thường có các triệu chứng sau:

- Biên trùng hút chất dinh dưỡng, phá hủy hồng cầu làm cho con vật gầy yếu và thiếu máu trầm trọng

- Do thiếu máu nên niêm mạc mắt và niêm mạc âm hộ có màu sắc nhợt nhạt

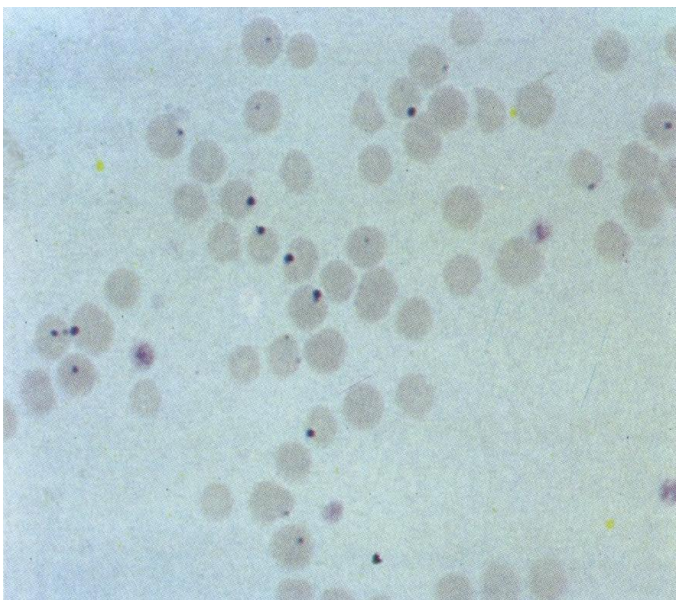
- Ngoài ra, biên trùng tiết ra độc tố tác động lên hệ thần kinh trung ương gây cho con vật sốt cao kéo dài và đôi khi có biểu hiện thần kinh

b. Điều trị

- Dùng Rivanol 0,2-0,4g pha với 150ml nước sau đó hấp cách thủy, lọc qua giấy lọc và để nguội khoảng 40-45°C pha với 60-70ml cồn 90°

Truyền vào tĩnh mạch khi nhiệt độ dung dịch pha khoảng 36-37°

- Truyền máu: 1-2 lít máu, 2 ngày/lần và liên tục 3-4 lần



Anaplasma marginale



Niêm mạc âm đạo nhợt nhạt

6.3. Bệnh lê dạng trùng và Theileria

a. Triệu chứng

Do Babesia và theleria ký sinh trong hồng cầu, phá vỡ hồng cầu, hút dinh dưỡng nên con vật thường có một số biểu hiện sau:

- Thiếu máu: niêm mạc mắt và âm hộ tái nhợt
- Sốt cao liên tục 40-41,5°
- Đái ra máu
- Các hạch lâm ba sưng và phù thũng, đặc biệt hạch trước vai và hạch dưới

đùi

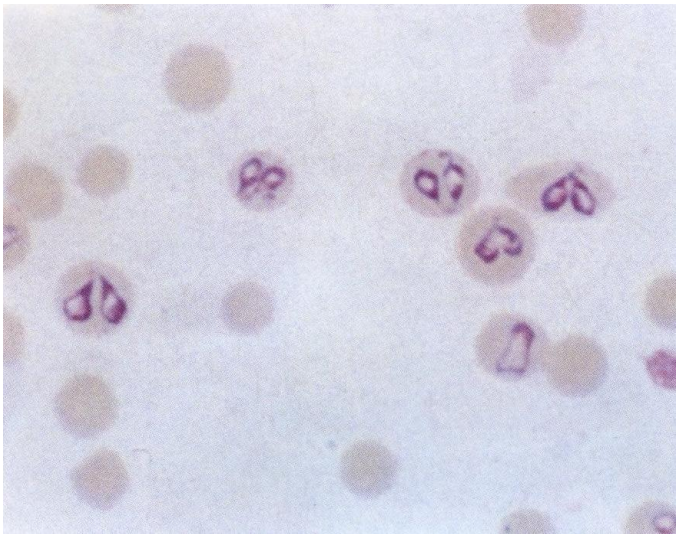
b. Điều trị

Có thể dùng 1 số thuốc sau:

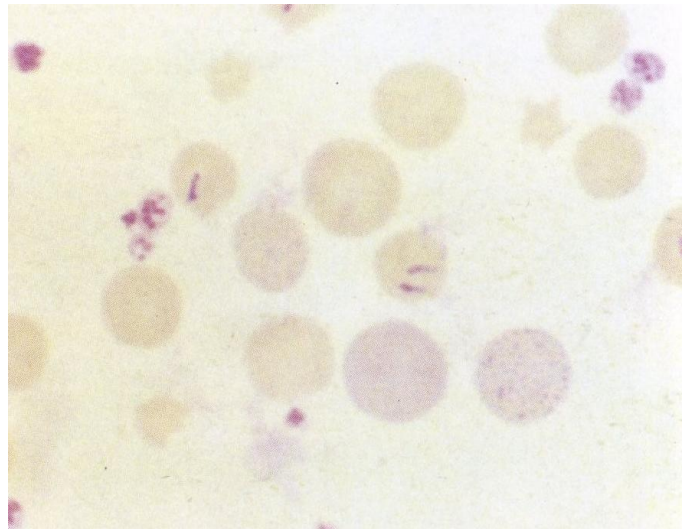
- Berenil: 1lọ pha với 15ml nước cất, tiêm bắp, 1lọ/500kgP
- Sangavet: 1gói pha với 15ml nước cất, tiêm bắp, 1gói/300kgP
- Azidin: như phần tiên mao trùng

Tiêm liên tục 2-3 ngày

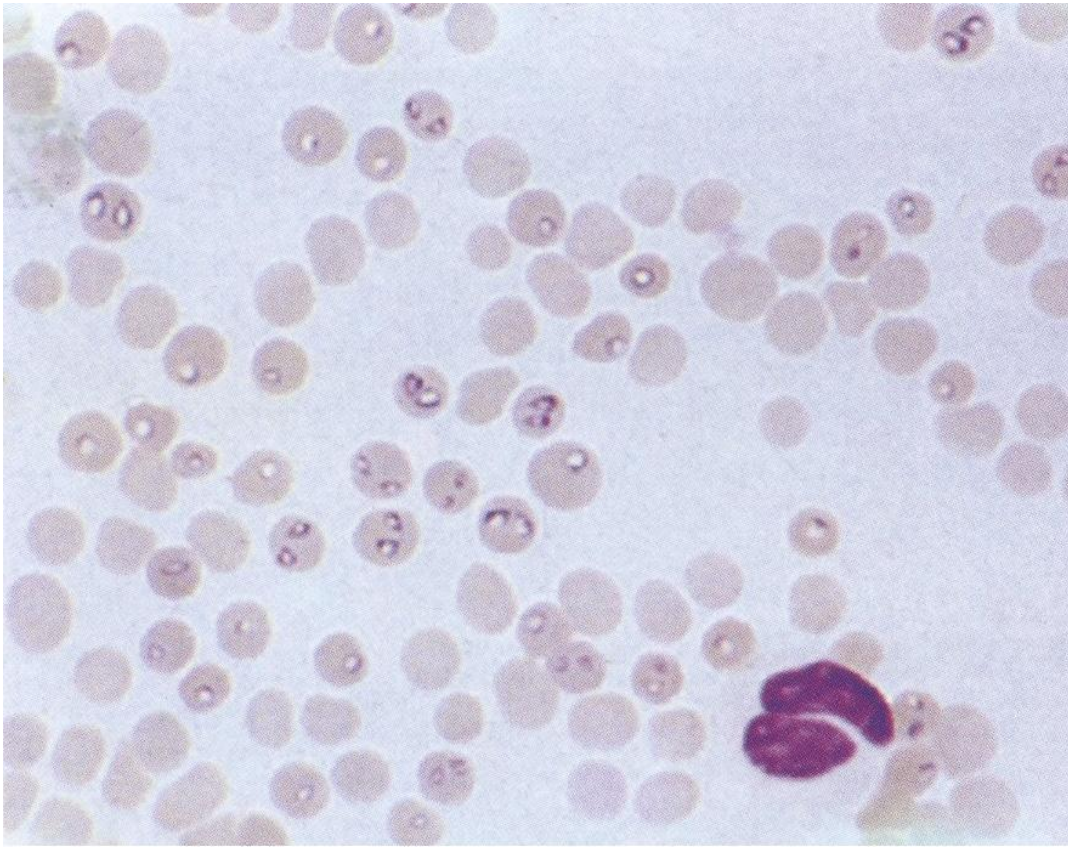
- Truyền máu: 1-2 lít máu, 2 ngày/lần và liên tục 3-4 lần



Babesia bigemina



Theileria sergenti



Babesia bovis

***Chú ý: Đối với các thuốc điều trị ký sinh trùng đường máu, trước khi tiêm hay truyền tĩnh mạch ta nên tiêm trợ tim (Cafein khoảng 20ml)
Ngoài ra khi điều trị cần tiêm thêm trợ sức, trợ lực, hạ sốt phòng kể phát các bệnh khác và hộ lý chăm sóc cho tốt***

7. BỆNH SÁN LÁ GAN

a. Triệu chứng

Do loại sán hình lá cây ký sinh ở trong gan nên con vật thường có một số triệu chứng sau:

- Viêm gan và tổn thương mô gan
- Con vật gầy, mô mỡ và bắp thịt teo dần
- Niêm mạc nhợt nhạt, thiếu máu, da vàng
- Phù ở vùng hầu, yếm và dưới hàm
- Con vật ăn kém, tiêu hóa kém và phân nát

b. Điều trị

Có thể dùng:- Han-deptil B, cho uống 1viên/50kgP

- Tolzan F, cho uống với liều 1viên/100kgP

Ngoài ra cần tăng cường hộ lý và chăm sóc cho con vật bệnh



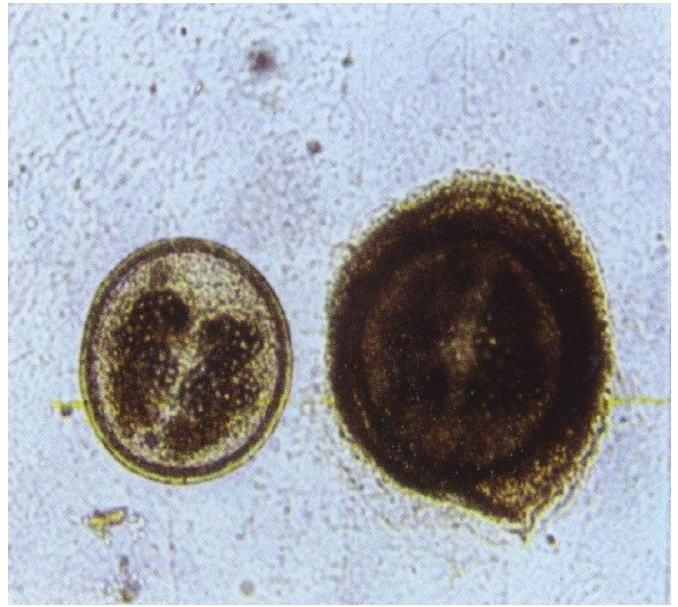
Sán Fasciola hepatica



Bò quá gầy do sán lá gan



Trứng *Fasciola hepatica*



Ấu trùng *Fasciola hepatica*



Các nốt màu vàng nhạt do sán trú ngụ phá hoại



Ống mật dày lên đáng kể (giống như cành cây)

8. MỘT SỐ BỆNH THƯỜNG GẶP Ở BÊ

8.1. HỘI CHỨNG ỈA CHẢY Ở BÊ

a. Triệu chứng

- Uống nhiều nước, ăn ít hoặc bỏ ăn, không nhai lại, thức ăn ứ lại trong bụng làm chướng bụng.
- Nếu do vi khuẩn E. Coli, phân nhão, ban đầu màu vàng nhạt sau chuyển màu trắng, mùi rất hôi thối
- Nếu do cầu trùng: Phân sền sệt, có lẫn niêm mạc ruột lầy nhầy lẫn máu tươi hoặc màu nâu, có mùi hôi tanh.
- Nếu do giun đũa: Thường gặp ở bê 1 – 2 tháng tuổi, phân lỏng nhón hoặc sền sệt màu trắng, mùi rất thối, về sau ỉa lỏng, phân dính vào đuôi và hậu môn
- Do giun lươn: Gây viêm ruột, ỉa chảy màu vàng. Bê con mất nước nhanh, mắt trũng, da nhăn nheo và chết do mất nước, mất chất điện giải và suy kiệt cơ thể nếu không điều trị kịp thời.

b. Điều trị

- Đầu tiên cho bê ăn giảm hoặc ngừng ăn, hạn chế chất đạm.
- Cho uống nước điện giải Orezon, đường đẳng trương và uống càng nhiều càng tốt.
- Truyền tĩnh mạch nước muối sinh lý NaCl 0,9% 1.000ml

Nếu xác định nguyên nhân do vi khuẩn:

Dùng kháng sinh: Kanamycin, Tetracylin, Neomycin, Sulphamides, Ampicilin, Colistin... hoặc các loại thuốc kháng sinh đóng gói đặc trị tiêu chảy có bán rộng rãi trên thị trường.

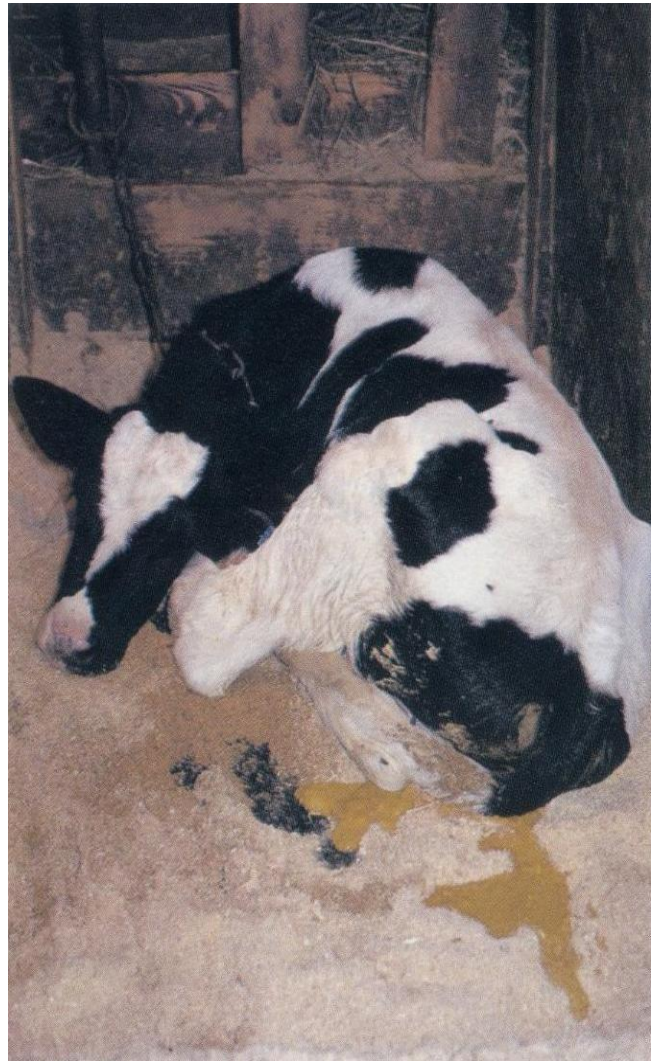
Nếu nguyên nhân do các loại ký sinh trùng:

- Thuốc tẩy giun: Levamisol 7,5% liều lượng 1 ml/10kgP
Hanmectin 25 với liều 2ml/25kgP

Ngoài ra nên kết hợp với một số thảo dược làm se niêm mạc ruột như búp chè, lá ổi, quả hồng xiêm, búp sim.....



Ỉa chảy phân trắng dính vào đūo và mông



Bê bị suy nhược nặng do ỉa chảy

8.2. BỆNH GIUN ĐŨA Ở BÊ

a. Triệu chứng

Do 1 loại giun hình chiếc đũa sống và ký sinh ở ruột non bê, nên con vật thường:

- Đau bụng: nằm ngửa dẫy dụa, chân đập vào vùng bụng và bơi chèo
- Con bệnh thường chậm chạp, lờ đờ, đầu cúi, lưng cong, bụng to, không muốn ăn và thường nằm 1 chỗ
- Giun hút chất dinh dưỡng, tiết ra độc tố làm con vật ỉa chảy
- Bê thường đi phân lỏng, lúc đầu phân màu xám sau chuyển dần sang màu trắng và mùi tanh khắm và rất thối

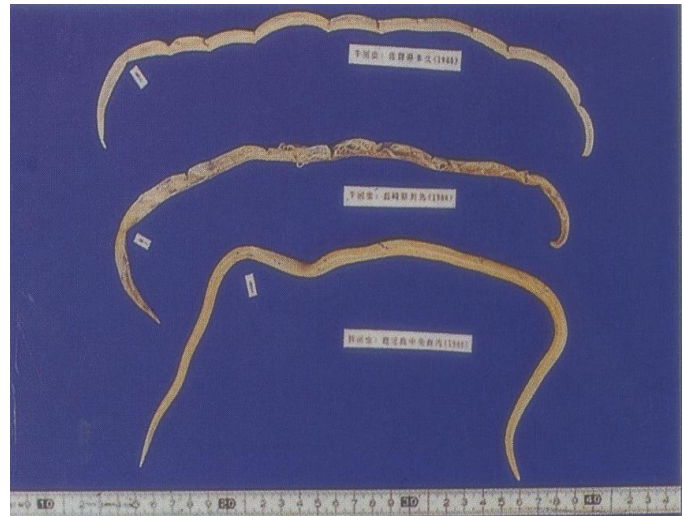
b. Điều trị

Có thể dùng một số thuốc sau:

- Tayzu: uống 1 gói 4g/20kgP bê
- Han mectin 25: tiêm 4ml/50kgP bê
- Levamisol 10% tiêm 1ml/10kgP bê
- Han-Deptil B: uống 1viên/50kgP bê



Trứng giun *Toxocara vitulorum*



Toxocara vitulorum (cái, 2 con trên) và *Ascaris suum* (con dưới cùng)

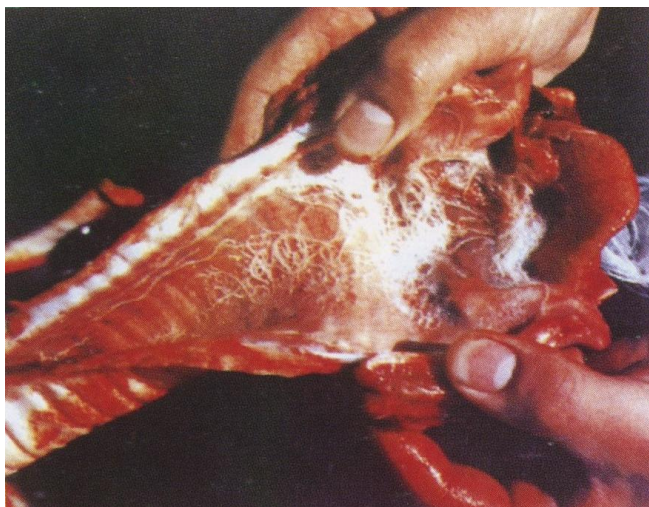
8.3. BỆNH GIUN PHỔI Ở BÊ

a. Triệu chứng

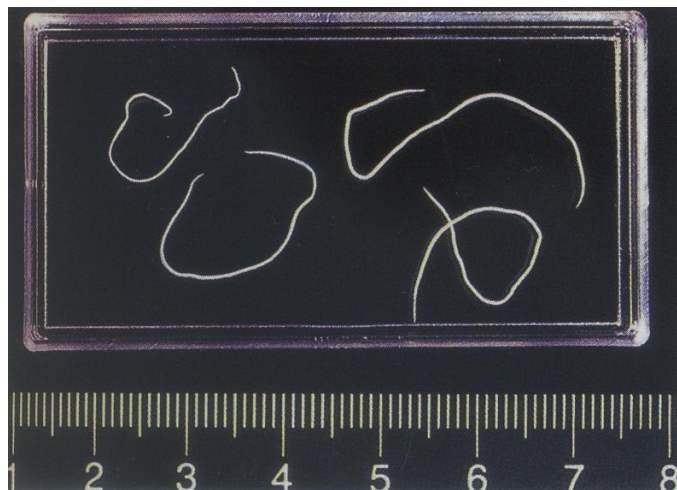
- Do 1 loại giun nhỏ hình sợi chỉ, màu trắng sống và ký sinh ở phế quản và khí quản
- Bệnh thường gặp ở bê 3-6 tháng tuổi
 - Giun thường gây kích ứng niêm mạc khí quản làm bê thường ho, khó thở, chảy nước mũi và dịch mũi thường lẫn nhầy và có thể lẫn máu
 - Bê thường thờ dờ, nhịp thở tăng và uống ít nước

b. Điều trị

- Ivermectin 25, tiêm 4ml/50kgP
- Mevembet hoặc Levamisol, tiêm 2ml/10kgP



Giun trong khí quản



Giun phổi *Dictyocaulus viviparous* trưởng thành



Ho khan do bị giun phổi

8.4. BỆNH CẦU TRÙNG Ở BÊ

a. Triệu chứng

Do 1 loại cầu trùng ký sinh ở đường ruột bê

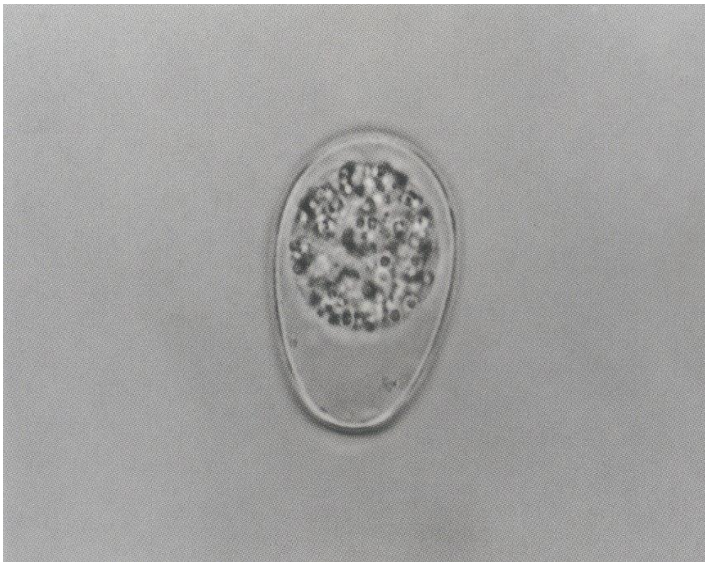
- Thường gặp ở bê 2-4 tháng tuổi
- Cầu trùng gây tổn thương lớp nhung mao và lớp cơ thành ruột gây bong tróc niêm mạc ruột và xuất huyết vì vậy bê thường bị tiêu chảy và phân thường lầy nhầy và lẫn máu
- Bê thường cong lưng, cong đuôi rặn nhưng phân thường ra ít
- Cầu trùng ký sinh tiết ra các men và độc tố làm cho bê thường có biểu hiện run rẩy, sốt nhẹ và dễ kể phát các bệnh khác

b. Điều trị

Có thể dùng một số thuốc sau:

- Han-Pisepton, uống 5g/10kgP
- Hancoli-Forte, uống 2g/10kgP
- Gentacostrim, 2g/10kgP

Ngoài ra phải kết hợp với kháng sinh phòng nhiễm khuẩn đường ruột và có thể làm se niêm mạc ruột bằng một số loại thuốc nam như búp chè, lá ổi, quả hồng xiêm....



Kén cầu trùng Eimeria bovis



Phân lẫn máu do cầu trùng

8.5. BỆNH VIÊM PHẾ QUẢN – PHỔI Ở BÊ

a. Triệu chứng

- Bê sốt cao 40-41°C
- Bê mệt mỏi, ủ rũ, bỏ ăn, chảy nước mắt, nước mũi
- Bê có biểu hiện khó thở và tiếng thở có tiếng ran như tiếng vò tóc hoặc lép lép
- Con vật thường có biểu hiện ho, đặc biệt về đêm và sáng sớm

b. Điều trị

Đây là bệnh do vi khuẩn gây ra vì vậy có thể dùng kháng sinh để điều trị và có thể dùng một số loại kháng sinh sau

- Penicilin 15.000 UI/1kgP + Streptomycin 5-10mg/kgP
- Kanamycin 1ml/10kgP
- Ampicillin 10mg/kgP
- Tylosin 1ml/10kgP
- Gentamycin 6-8ml/100kgP

Tiêm liên tục 3-5 ngày, tiêm bắp 2 lần/ngày

Ngoài ra cần phải kết hợp với các thuốc hạ sốt, trợ sức, trợ lực



Mũi chảy dãi

8.6. BỆNH VIÊM RÓN Ở BÊ

a. Triệu chứng

- Thường gặp ở bê sau khi sinh 5-7 ngày
- Bê uống sữa kém hoặc không uống
- Đặc biệt xung quang vùng rón sưng to, sờ vào bê rất đau

b. Điều trị.

- Sát trùng xung quanh vùng rón
- Dùng một số loại kháng sinh để chống viêm nhiễm

Có thể dùng: - Gentamycin 6-8ml/100kgP

- Tetramycin LA 1ml/10kgP

Tiêm bắp hoặc tiêm dưới da xung quanh vùng rón viêm, tiêm liên tục 3-5 ngày



Viêm đa khớp thứ phát do viêm rón



Rón bị thối và mủ



Cuống rón bị viêm và cứng lại, phần viêm gắn chặt vào đầu rón

9. BỆNH TỤ HUYẾT TRÙNG

a. Triệu chứng

- Sốt cao: 41-42°C
- Niêm mạc mắt mũi đỏ ửng rồi xám tái
- Con vật chảy nước mắt, nước mũi và có thể ho khan, ho từng cơn
- Bò thường khó thở và thở rất mạnh
- Phân lúc đầu thường đi táo nhưng kéo dài sẽ ỉa chảy và phân thường lẫn máu
- Xuất huyết mạnh ở niêm mạc và dưới da
- Bò thường mệt mỏi, ủ rũ, nhai lại kém
- Tỷ lệ chết cao vì vậy cần phải phòng tránh bằng việc tiêm phòng vacxin định kỳ

b. Điều trị

Đây là bệnh do vi khuẩn Gram (-) gây ra vì vậy có thể dùng một số loại kháng sinh sau

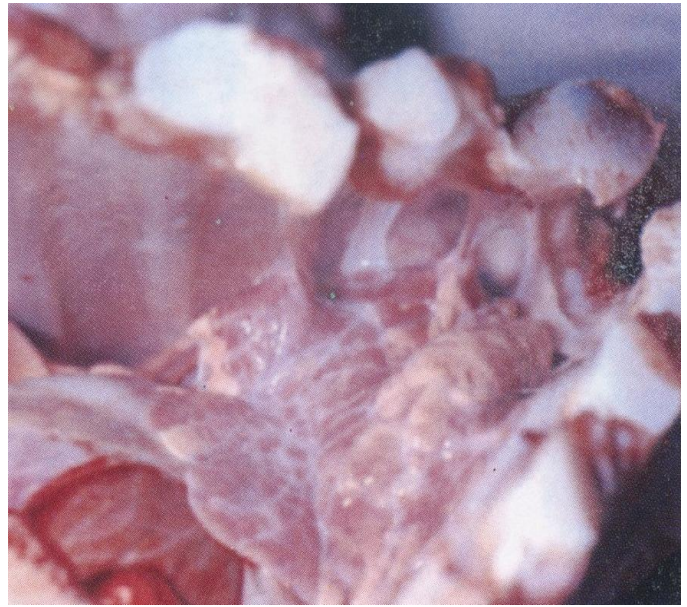
- Penicilin kết hợp Streptomycin
- Kanamycin
- Gentamycin
- Tylosin.....

Tiêm liên tục 3-5 ngày, liều lượng như phần bệnh viêm phế quản – phổi

Ngoài việc dùng kháng sinh cần kết hợp với các thuốc hạ sốt, trợ sức, trợ lực và hộ lý chăm sóc chu đáo



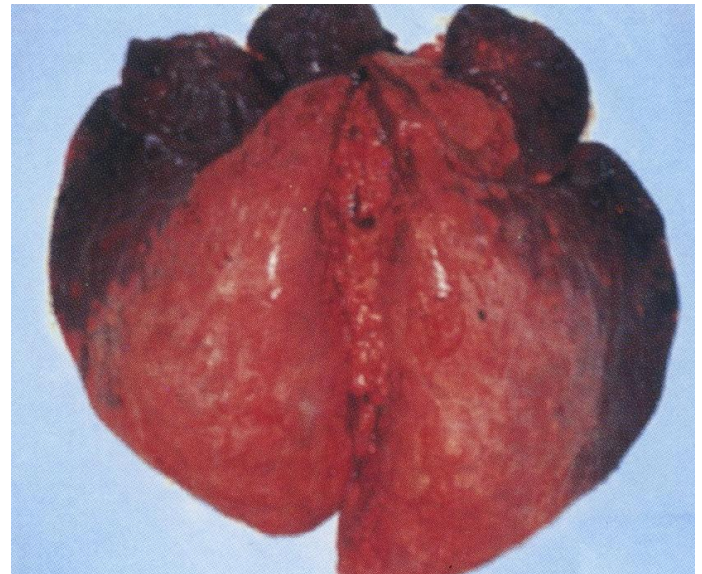
Bò bị suy nhược, mũi chảy dịch hoặc mủ



Màng phổi dày lên sẽ tạo ra màng xoang ngực già



Các tổn thương do viêm phổi gắn liền với viêm màng phổi



Tổn thương phổi, ngả màu đỏ và gan hóa từ nang trước đến 1/3 nang sau

10. BỆNH VIÊM VÚ

Đây là bệnh phổ biến và gây tổn thất lớn nhất trong chăn nuôi bò sữa

a. Triệu chứng

Biểu hiện của bệnh viêm vú rất đa dạng, tùy vào nguyên nhân gây bệnh, chủng vi khuẩn gây bệnh, cũng như mức độ viêm nhiễm mà bệnh viêm vú có biểu hiện khác nhau nhưng thường có một số biểu hiện sau

- Thay đổi nhiệt độ ở bầu vú: nóng
- Thay đổi kích thước bầu vú: sưng
- Thay đổi màu sắc bầu vú: đỏ
- Sờ vào bầu vú cứng và con vật có cảm giác đau: đau

Bên cạnh các biểu hiện bên ngoài thường gặp trên, ta còn thấy những thay đổi về trạng thái và thành phần của sữa như sữa có các hạt lớn nhỏ, sữa vón cục, sữa lẫn máu, lẫn mủ hay sữa ở dạng rất lỏng....

b. Điều trị

Tùy loại viêm vú hay tùy loại nguyên nhân gây viêm vú mà ta dùng các loại thuốc khác nhau cho phù hợp

Với bò đang vắt sữa ta có thể dùng một số loại thuốc sau:

- Cloxacilin 200g + Ampicillin 75mg bơm vào bầu vú, ngày 1 lần, 3 -5 ngày liên tục
- Penicillin 100.000UI + Streptomycin 1g bơm vào bầu vú, ngày 1 lần, 3 -5 ngày liên tục
- Mastijet Fort, Cloxaman bơm vào bầu vú, 1tuýp/1núm vú, 3 -5 ngày liên tục
- Hanocilin: tiêm bắp hoặc dưới da 1ml/10kgP, 3 -5 ngày liên tục
- Hancoli: tiêm bắp 1ml/10kgP, 3 -5 ngày liên tục
- Tetramycin *LA: tiêm bắp 1ml/10kgP, 3 -5 ngày liên tục

Chú ý: Với thuốc bơm vào bầu vú cần vắt cạn sữa trước khi bơm

Với bò đang cạn sữa, ngoài các thuốc trên ta có thể dùng thuốc sau:

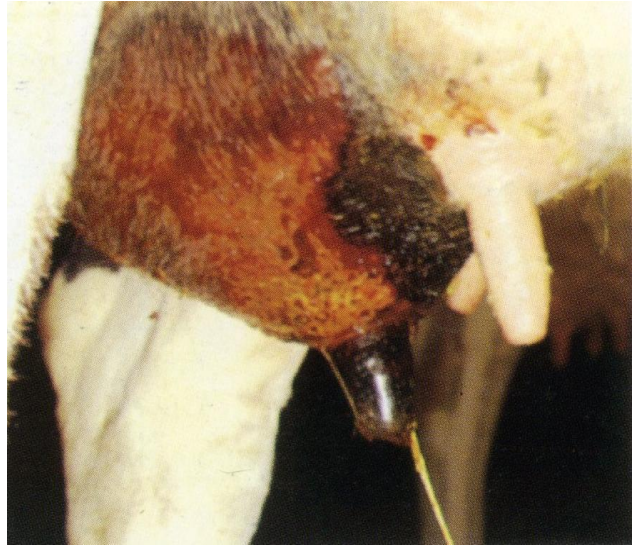
- Penicillin 100.000UI + Kanamycin 1g: bơm vào bầu vú, ngày 1 lần, 3 -5 ngày liên tục
- Procacium penicillin 10.000UI + Furaltadone 500mg: bơm vào bầu vú, ngày 1 lần, 3 -5 ngày liên tục

Ngoài việc dùng kháng sinh trên ta cần kết hợp với các loại thuốc trợ tim, trợ sức, trợ lực, hạ nhiệt và đặc biệt giữ vệ sinh sạch sẽ

Đặc biệt nếu viêm vú do nấm hay do Mycoplasma, việc ta dùng kháng sinh sẽ không có hiệu quả do vậy để điều trị trường hợp này ta cần phải giữ vệ sinh sạch sẽ và vắt sữa 5-6 lần/ ngày và vắt liên tục đến khi hồi phục



Vú phải sưng, cứng đau và sốt do viêm vú ở bò hậu bị



Viêm vú hoại thư, vú phải sau sưng và chuyển màu tím đỏ



Vỡ áp-xe ở thùy vú trái sau bò bị viêm vú mãn tính

11. BỆNH LAO BÒ

Đây là bệnh truyền nhiễm mãn tính do vi khuẩn lao *Mycobacterium tuberculosis* gây ra.

Đây là bệnh rất nguy hiểm đối với người tiêu dùng khi uống phải sữa ở bò nhiễm bệnh lao

a. Triệu chứng

Tùy vào cơ quan bị nhiễm, mức độ nhiễm mà vi khuẩn lao gây ra các biểu hiện khác nhau

- Lao phổi: Vi trùng lao xâm nhập và cư trú ở cuống phổi, thanh – khí quản gây cho con vật thường ho khan, ho từng cơn và có nhiều đờm rãi bật ra nhưng đờm thường nằm trong miệng nên bò lại nuốt vào và thường ho vào sáng sớm và chiều tối hay khi thời tiết lạnh

Bò gầy, lông xơ xác, dựng đứng, ăn kém, nhai lại không đều, sốt nhẹ, lúc sốt lúc không

- Lao ruột: Biểu hiện chủ yếu ở đường tiêu hóa là ỉa chảy dai dẳng, phân tanh khắm, hết đợt ỉa chảy thì bò lại bị táo bón và bò cũng sẽ gầy dần
- Lao hạch: hạch sưng, cứng, sờ thấy lồi nhô, to bằng quả trứng gà, hạch không đau và không dính vào da, cắt hạch ra thấy có nhiều bã đậu

Các hạch hay bị lao là hạch dưới hàm, hạch hầu, hạch tuyến dưới tai, hạch trước đùi và hạch trước vai.

- Lao vú: bầu vú và núm vú bị biến dạng, sờ vào thấy hạt lao lồi nhô, chùm hạch vú sưng to, cứng và nổi cục. Lượng sữa giảm

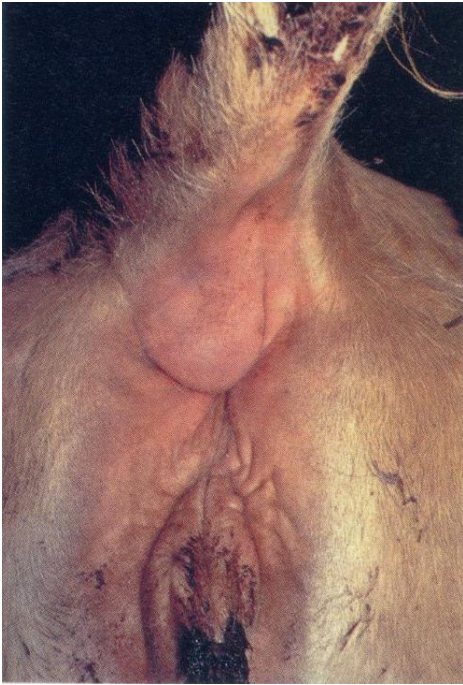
b. Điều trị

Có thể dùng một số loại kháng sinh sau

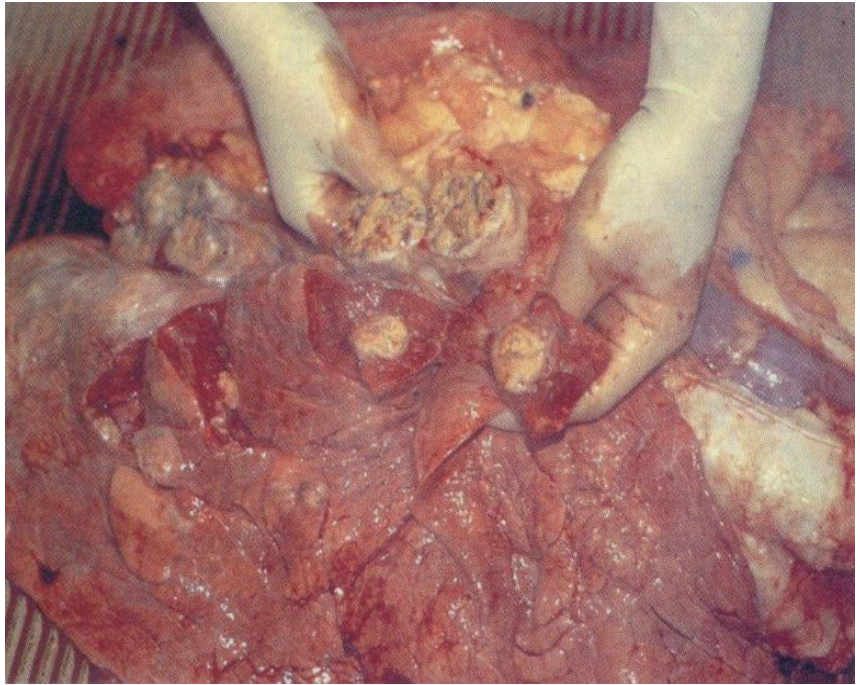
- Kanamycin: tiêm bắp 2ml/15kgP, 1lần/ngày, liên tục 5-7ngày
- Streptomycin: tiêm bắp 1g/50kgP, 1lần/ngày, liên tục 5-7ngày
- Ampicillin: tiêm bắp 1ml/10kgP, 1lần/ngày, liên tục 5-7ngày.....

Ngoài ra cần kết hợp với trợ sức, trợ lực...

Trong thực tế khi phát hiện bò bị nhiễm lao thì cần phải diệt ngay để tránh lây nhiễm sang bò khỏe, sang người và các loại gia súc khác



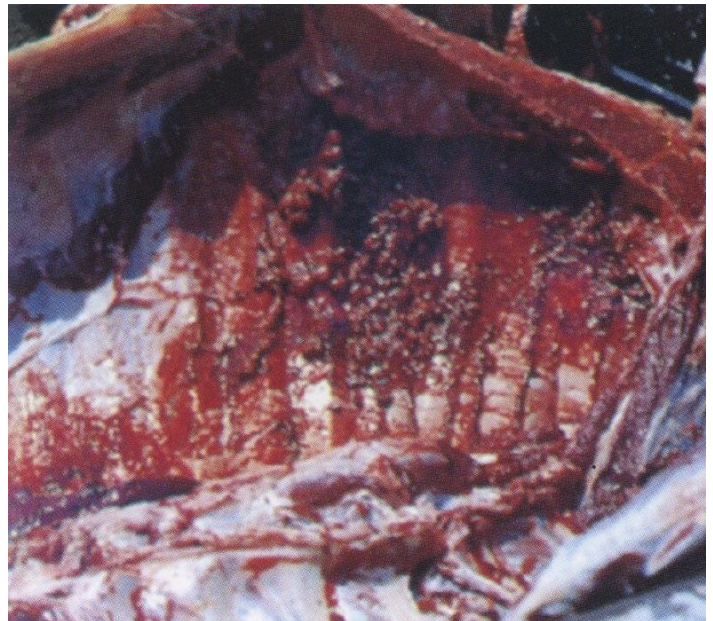
Phản ứng dương tính thử
Tubeculin



Các nốt bạch huyết to bất thường và các màu vàng trắng ở
phổi



Các nốt tổn thương màu vàng nhạt ở gan



Các nốt tổn thương nhìn như hạt chân châu
trên màng phổi trong xoang ngực

12. BỆNH LỞ MÒM LONG MÓNG

a. *Triệu chứng*

- Bệnh lây lan nhanh
- Sốt cao 40-41⁰C, ăn ít hoặc bỏ ăn, thích uống nước
- Ban đầu miệng sưng, mím chặt và phát ra tiếng lép lép
- Sau 2-3 ngày xuất hiện các mụn nước ở mồm, móng, chân, vú
- Con vật đi lại khó khăn
- Các mụn sau khi vỡ ra thấy vết loét màu hồng, nông và dễ bị nhiễm trùng và kể phát các bệnh khác

b. *Điều trị*

Đây là bệnh do vi rút gây ra vì vậy đến nay vẫn chưa có thuốc điều trị đặc hiệu bệnh này

Do vậy định kỳ tiêm phòng vacxin hàng năm là biện pháp tốt nhất và hiệu quả nhất cho người chăn nuôi



Mũi chảy nhiều dãi và các vết loét trên lưởi và xoang mũi



Da lưởi bị bong tróc, nướu dưới và môi



Vết loét ở chân